

TỔNG CÔNG TY IDICO – CTCP
IDICO CORPORATION - JSC

Số: 176/TB-TCT
No: 176/ TB-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2026
HCM City, August 28th, 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY
PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF
ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302177966 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/08/2026 và Giấy xác nhận số 741164/26 ngày 27/8/2026 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

Based on the Certificate of business registration No 0302177966 amended for the 10th time on 27/08/2026 and Enterprise Registration Confirmation No. 741164/26 dated 27/08/2026, regarding changes to the enterprise registration information, issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City, we would like to announce the change in the Certificate of business registration and Enterprise Registration Confirmation as follows:

- Tên tổ chức/Name of organization: Tổng công ty IDICO - CTCP/IDICO Corporation - JSC
- Mã chứng khoán/Stock code: IDC
- Địa chỉ/Address: 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh/
151A Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0283. 8438883 Fax: 0283.9312705
- E-mail: headoffice@idico.com.vn
- Website: www.idico.com.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi/Information before change:
 - Vốn điều lệ/Charter capital: 3.794.988.230.000 đồng/dong



- Tổng số cổ phần/*Total number of shares*: 379.498.823

- Mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/*Real estate business, land use rights owned, used or leased*.

Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở; cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác/ *Details: Investment in construction and development of housing projects, urban technical infrastructure, industrial parks, economic zones and concentrated residential areas; leasing of offices and factories; purchase and sale of residential houses and residential land use rights; purchase and sale of nonresidential buildings and land use rights relating thereto; leasing and operation of residential houses and residential land; leasing and operation of nonresidential buildings and land; other real estate business activities; leasing, operation and management of residential houses and residential land; leasing, operation and management of nonresidential buildings and land; and other real estate business activities.*

2. Thông tin sau khi thay đổi/*Information after change*:

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 4.174.468.640.000 đồng/dong

- Tổng số cổ phần/*Total number of shares*: 417.446.864

- Mã ngành 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/*Real estate business, land use rights owned, used or leased*.

Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở; cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác/ *Details: Investment in construction and development of housing projects, urban technical infrastructure, industrial parks, economic zones and concentrated residential areas; leasing of offices and factories; purchase and sale of residential houses and residential land use rights; purchase and sale of nonresidential buildings and land use rights relating thereto; leasing and operation of residential houses and residential land; leasing and operation of nonresidential buildings and land; other real estate business activities.*

3. Lý do thay đổi (nếu có)/*Reason for change (if any)*: Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu và hiệu đính chi tiết mã ngành kinh doanh 6810/*Issuance of additional shares to pay dividends to existing shareholders and amend the details of Business Line Code 6810*.

4. Ngày có hiệu lực/*Effective date*: 27/08/2026.

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/*Date of receiving the Certificate of business registration and Enterprise Registration Confirmation*: 28/08/2026.

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty IDICO – CTCP vào ngày 28/08/2026 tại đường dẫn <https://www.idico.com.vn>, mục “Quan hệ nhà đầu tư”.

This information was published on IDICO Corporation - JSC's website on 28/08/2026, at <https://www.idico.com.vn> under the 'Investor Relations' section.

* Tài liệu đính kèm/Attached documents:  Đại diện tổ chức

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới/New Certificate/License

Organization representative

Người UQ CBTT/Person authorized to disclose information

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/New Enterprise Registration Confirmation

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/VICE GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN VIỆT TUẤN





SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0302177966

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 06 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 27 tháng 08 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **IDICO CORPORATION - JSC**

Tên công ty viết tắt: **IDICO**

2. Địa chỉ trụ sở chính

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: **028 3843 8883**

Số Fax: **028 3931 2705**

Thư điện tử: *headoffice@idico.com.vn*

Website: *www.idico.com.vn*

3. Vốn điều lệ: 4.174.468.640.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn nghìn một trăm bảy mươi bốn tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **417.446.864**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **ĐẶNG CHÍNH TRUNG**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *10/11/1959*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *040059007082*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ liên lạc: OP-4002 Opal, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cánh, khu phố 15, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phan Thị Ngọc Hiền

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179

Số Fax:

Thư điện tử: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

Mã số doanh nghiệp: 0302177966

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại phục vụ công tác xây dựng.	4329
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.	3290
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế, điểm dân cư nông thôn, bao gồm: Lập và thẩm định dự án đầu tư; Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ; Tư vấn, lập các đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết; Quản lý dự án đầu tư.	7110
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất.	7120

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác vật tư, nguyên liệu, vật liệu ngành xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	0810
6	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Chế biến, sản xuất vật tư, nguyên liệu, vật liệu ngành xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2392
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô.	4933
8	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải thủy nội địa qua biên giới Việt Nam.	5012
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu. (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)	5222
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở).	5610
11	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)	3812
12	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Vận chuyển, xử lý chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
13	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu (không hoạt động tại trụ sở)	4633
14	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện	8230
15	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
16	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở)	2391
17	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2394
18	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
19	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20	Thu gom rác thải không độc hại (Trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)	3811
21	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
22	Phá dỡ	4311
23	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Dịch vụ nổ mìn)	4312

STT	Tên ngành	Mã ngành
24	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4659
28	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
29	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không)	5224
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến đường hàng không)	5229
32	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
33	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình thủy điện. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
34	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, đường dây và trạm biến thế điện. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học.	4299
35	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình thủy lợi.	4222
36	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình giao thông.	4211
37	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
38	Xây dựng nhà để ở	4101
39	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)	5221
40	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở; cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; kinh doanh bất động sản khác.	6810(Chính)



STT	Tên ngành	Mã ngành
41	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí. (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
42	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
43	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành; Giáo dục định hướng.	8531
44	Xây dựng nhà không để ở	4102
45	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ thông tin, công nghệ xây dựng.	7212
46	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông.	4223
47	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử.	4229
48	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình giao thông.	4212
49	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô.	7710
50	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, nguyên liệu, vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng	4673
52	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3513
53	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác Chi tiết: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không hoạt động tại trụ sở)	5520
54	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
55	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận; Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4671
56	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản (trừ hoạt động pháp lý, hoạt động của đại lý ký quỹ bất động sản)	6821

STT	Tên ngành	Mã ngành
57	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác Chi tiết: Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch, tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát	7020
58	Dịch vụ vệ sinh khác	8129
59	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở, Hoạt động bất động sản khác chưa được phân vào đâu trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
60	Dịch vụ cảnh quan	8130
61	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Thủy điện, Điện gió, Điện mặt trời, Điện sinh khối, Sản xuất điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo, Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo khác	3512
62	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng	8210
63	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
64	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
65	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính)	8240
66	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



Nơi nhận:

-TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP. Địa
chỉ:151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường
Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

.....;

- Lưu: Võ Thị Hồng Nhung.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phan Thị Ngọc Hiền